

*Quảng Trị, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

**Điều 1. Mục tiêu**

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
3. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

**Điều 2. Tiến hành đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự họp đại diện ít nhất 50% số Cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Các Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

**Điều 3. Đoàn chủ tịch Đại hội**

1. Đoàn chủ tịch đại hội tối đa là 03 thành viên do chủ tịch Hội đồng quản trị công ty làm chủ tọa.
2. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
4. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
5. Chủ tọa thay mặt đại hội ký tên vào biên bản và nghị quyết đại hội.

**Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định trước Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

2. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội. Báo cáo kết quả biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Thư ký;

#### **Điều 5. Ban thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội do đoàn chủ tịch Đại hội giới thiệu có tối đa 02 thành viên.

2. Có nhiệm vụ ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội.

3. Hỗ trợ đoàn chủ tịch công bố dự thảo biên bản, nghị quyết đại hội và thông báo của đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

#### **Điều 6. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do đoàn chủ tịch đại hội đề cử và được đại hội cổ đông thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử

b) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông tại đại hội.

c) Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước đại hội, bao gồm báo cáo kết quả biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho chủ tọa và ban thư ký.

d) Xem xét và báo cáo đại hội những trường hợp đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

#### **Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Nguyên tắc chung: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại hội sở hữu.

2. Cách biểu quyết: Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến (với hai hình thức biểu quyết là giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào phiếu biểu quyết); Cổ đông tán thành hoặc không tán thành bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc không giơ Thẻ biểu quyết.

3. Những vấn đề được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết:

- a) Quy chế bầu cử, quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có);
- b) Bầu đoàn chủ tịch, ban thư ký đại hội.
- c) Thành phần Ban kiểm phiếu;
- d) Việc thay đổi chương trình họp theo quy định tại Điều lệ (nếu có);
- đ) Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Các nội dung đã được biểu quyết thông qua thêm vào chương trình họp;
- g) Nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được Chủ tọa hoặc Thư ký đọc toàn văn.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.

5. Điều kiện thông qua các vấn đề tại Đại hội: Các quyết định của đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; trừ các nội dung tại khoản 4 điều này và các nội dung sau đây được thông qua nếu có từ sáu mươi phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c) Tổ chức lại hay giải thể Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- f) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

#### **Điều 7. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

- Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua bằng hình thức biểu quyết trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị. Kính trình Đại hội thông qua./.

***Nơi nhận***

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Hồ Trọng Minh Thảo**

## BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động SXKD năm 2025,  
Và nhiệm vụ Kế hoạch năm 2026**

### **I. Tình hình chung năm 2025:**

#### **1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, sự quan tâm giúp đỡ của các Sở, ban ngành trong tỉnh, sự phối hợp nhịp nhàng và có hiệu quả của Ban điều hành với các tổ chức đoàn thể trong Công ty, sự đoàn kết gắn bó của cán bộ, đảng viên, công nhân lao động; bên cạnh đó nhờ sự chăm lo thường xuyên của lãnh đạo Công ty và các tổ chức đoàn thể đối với đời sống cán bộ, đảng viên, công nhân lao động, từ đó tinh thần cán bộ, đảng viên, công nhân lao động hết sức phấn khởi, tin vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất kinh doanh hoàn thành cao nhất chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Có đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật trẻ, năng động, nhiệt tình, có năng lực tự vận hành, tự bảo trì sửa chữa thiết bị, dây chuyền.

- Dây chuyền sản xuất khép kín từ khâu sản xuất Formaline, Keo đến sản xuất ván MDF. Trong đó NM1 đã khấu hao hết thiết bị nên có giá thành sản xuất thấp, NM 2 đã trả hết vốn vay đầu tư dài hạn nên giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

#### **2. Khó khăn, thách thức:**

##### **Thứ nhất: Thị trường tiêu thụ năm 2025:**

Những tháng đầu năm 2025 hết sức khó khăn, quý I lễ tết nguyên đán, Quý II, tác động của chính sách thuế của Mỹ ngày 9/4/2025 đã ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu, chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy. Việt Nam ảnh hưởng rất lớn từ hàng hóa Trung Quốc không xuất khẩu được vào Mỹ, trực tiếp xuất vào Việt Nam.

Các nhà phân phối MDF Việt Nam nhập gỗ MDF từ Trung Quốc giá thấp hơn rất nhiều so hàng sản xuất trong nước, các doanh nghiệp FDI Trung Quốc trước đây có sử dụng MDF Việt Nam, nay chỉ sử dụng hàng Trung Quốc. Lượng MDF Trung Quốc nhập vào Việt Nam từ 25.000 -30.000 m<sup>3</sup>/tháng (cả đường chính ngạch và tiểu ngạch).

Thị trường tiêu thụ giảm tốc rất nhanh kể từ giữa tháng 4/2025, theo đó giá cả giảm sâu, khối lượng tiêu thụ vẫn không xuất được, nhiều nhà máy thương lượng xuất hàng trước cho nhà phân phối chưa bàn về giá vẫn không xuất được.

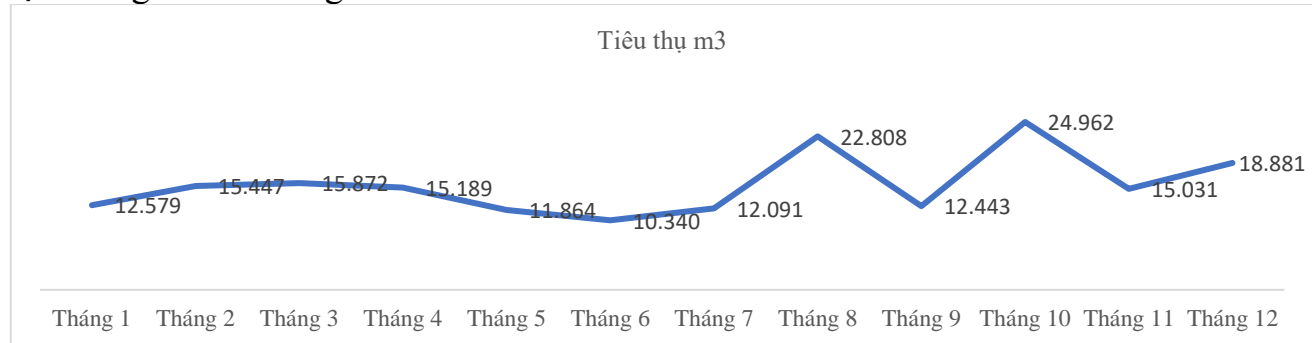
Các nhà xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang Mỹ giảm dần, chờ tin đến khi có Hiệp Định giữa 2 Chính Phủ về Thuế Suất vào thị trường Mỹ mới quyết định hoạt động trở lại hay thay đổi kinh doanh. Từ đó:

Các nhà máy sản xuất gỗ MDF trong nước tìm cách bán hàng nhằm giảm tồn kho, đồng thời quay vòng vốn nên giảm giá sâu từ 5 đến 8% trong thời gian rất ngắn làm cho các nhà sản xuất, gia công, các Công ty thương mại cũng xem xét

vì lo ngại vấn đề giảm giá sẽ tiếp tục xảy ra nên chỉ mua khi có nhu cầu, không lên đơn hàng lớn.

Với những biến động trên, tác động ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ từ tháng 4, 5, 6, 7 lần lượt 15.189 m<sup>3</sup>, 11.864 m<sup>3</sup>, 10.340 m<sup>3</sup>, 12.091 m<sup>3</sup> chỉ đáp ứng công suất sản xuất 70-80% mỗi nhà máy, thời gian còn lại không có đơn hàng để sản xuất.

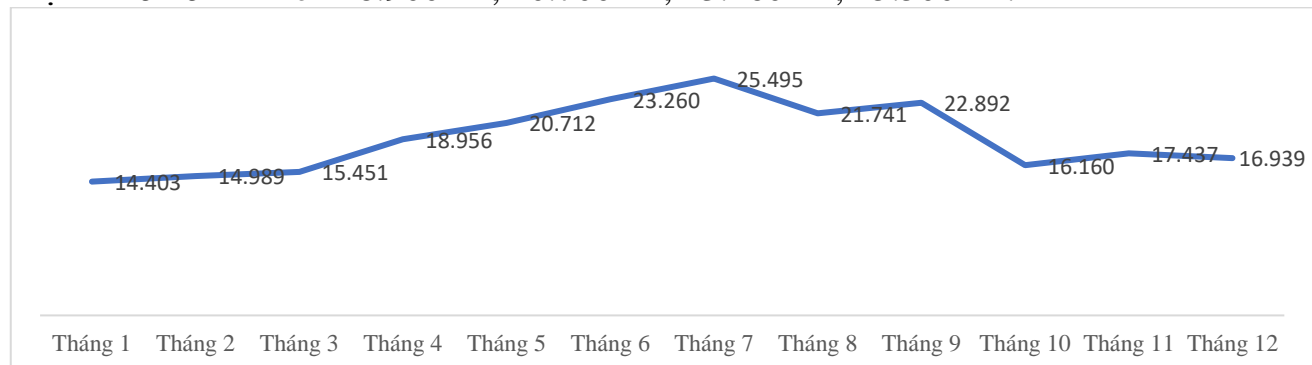


- Thị trường xuất khẩu truyền thống của công ty là Ấn Độ từ đầu năm đến nay không xuất được hàng do vướng phải giấy phép nhập khẩu vào thị trường Ấn Độ (công ty tiếp tục chờ được cấp giấy chứng nhận BIS nhập khẩu vào thị trường Ấn Độ).

- Các đơn hàng xuất khẩu lớn vào thị trường Trung Đông (Iran, Syria...) đã thỏa thuận xuất hàng trong tháng 5 gặp phải sự cố chiến sự Iran-Iraq. buộc phải ngưng sản xuất.

- Tình hình Trung đông căng thẳng, các tàu hàng vận chuyển gặp rủi ro cao, việc tìm được tàu vận chuyển hàng rất khó khăn.

- Sản phẩm công ty tồn kho ngày càng tăng kể từ tháng 4 đến tháng 8 lần lượt từ 15.451 m<sup>3</sup> lên 18.900 m<sup>3</sup>, 20.700 m<sup>3</sup>, 23.260 m<sup>3</sup>, 25.500 m<sup>3</sup>.



Nguyên liệu tại thời điểm này giá thấp không nhập sản xuất được. Do giá bán sản phẩm trong nước các công ty lớn như Kim Tín, Đôngwha, Mêkong, Thành Đạt, TH vv... liên tục giảm từ 5-8%, Công ty cố gắng, giữ giá, duy trì giá bán, chỉ giảm nhẹ so quý trước bình quân 3%.

- Tháng 10, 11, 12 thị trường có phần khởi sắc, khối lượng tiêu thụ bắt đầu tăng trở lại lũy kế năm 2025 tổng sản lượng tiêu thụ 187.507 m<sup>3</sup> đạt 96% kế hoạch.

#### **Thứ hai: Nguyên liệu đầu vào:**

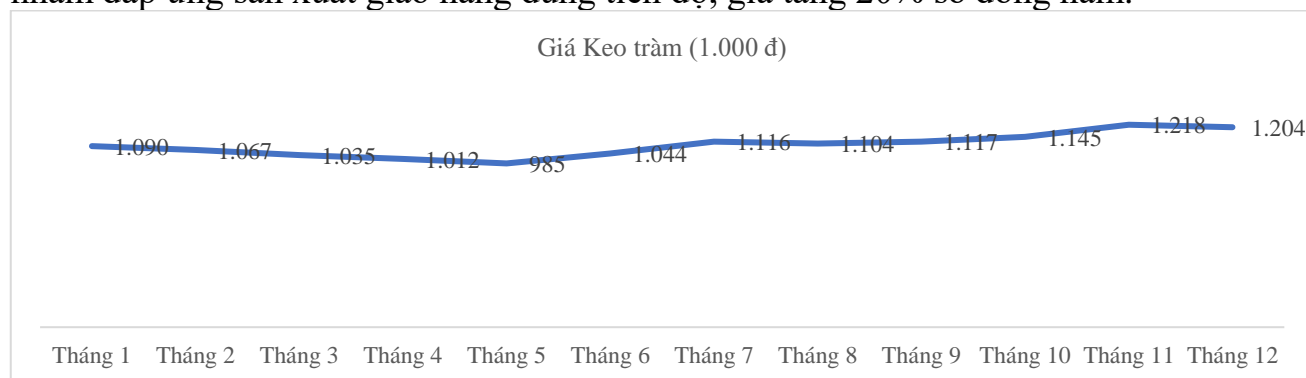
- Trên địa bàn (Quảng Trị mới) có khoản 199 đơn vị sản xuất kinh doanh liên quan đến gỗ bao gồm ghép thanh. Viên nén, Băm dăm xuất khẩu, với mô hình nhỏ, linh hoạt, phân bố đều trên địa bàn, bao quanh 2 nhà máy, cạnh tranh gay gắt để giành nguồn nguyên liệu trong sản xuất kinh doanh. Nhiều nhà máy băm dăm

đặt trạm cân thu mua ngay tại chân rừng, công ty ở xa khó khăn hơn trong công tác thu mua.

- Nguyên liệu gỗ năm 2025 biến động lớn so các năm trước đây, lượng dăm gỗ xuất khẩu Trung Quốc, Nhật, Hàn, Indonesia ... lớn gấp 3-4 lần so các năm trước, trung bình mỗi tháng xuất hơn 1 triệu tấn, giá xuất cao dẫn đến giá thu mua gỗ nguyên liệu tăng hơn 30% so các năm trước. Trên địa bàn, đầu tư thêm nhiều nhà máy viên nén tiêu thụ khối lượng gỗ lớn hơn so trước đây. Giá cả thu mua biến đổi, liên tục tăng nhằm cạnh tranh thu mua đáp ứng cho sản xuất (giá đầu năm keo trầm 1,1 triệu đồng/tấn tăng dần đến cuối năm 1,45 triệu đồng/tháng).

Tổng gỗ nguyên liệu trong năm 2025 công ty nhập nhập 402.500 tấn giá bình quân 1.038.200 đồng/tấn so bình quân năm trước 940.080.000 đồng/tấn, chi phí giá nguyên liệu gỗ tăng thêm 39,5 tỷ so năm trước.

Ngoài cạnh tranh về giá cả, thời tiết khắc nghiệt hơn so các năm trước, mưa bão dài ngày (bão chồng bão, lũ chồng lũ) diễn ra suốt quý IV/2025 nguồn nguyên liệu không khai thác được tất cả các nhà máy trên địa bàn phải dừng sản xuất. Đơn hàng xuất khẩu công ty đã ký kết buộc phải thu mua từ các tỉnh xa, kể cả dăm nhằm đáp ứng sản xuất giao hàng đúng tiến độ, giá tăng 20% so đồng năm.



Nguyên liệu Ure năm 2025 tăng giá so năm trước 15,45% (từ 9.926 đồng/kg lên 11.460 đồng/kg), khối lượng sử dụng sản xuất 9.000 tấn, chi phí tăng thêm 13,8 tỷ đồng so năm trước.

Tất cả các vật tư hóa chất khác đều tăng giá so năm trước vì vậy giá thành sản xuất cao gây rất nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ.

### **Thứ ba: Tình hình máy móc thiết bị:**

Thời gian dừng máy, không sản xuất năm 2025 cả 2 nhà máy 166,5 ngày, trong đó: Nhà máy 1 dừng 65,5 ngày, thời gian hoạt động 82%; Nhà máy 2 dừng 101 ngày (trên 3 tháng), thời gian hoạt động 72%.

Nguyên nhân: Phần lớn tiêu thụ chậm, hàng đầy kho, một số thiết bị, hạng mục lớn xuống cấp hư hỏng cần phải sửa chữa, thay thế; một số nữa liên quan tới sự cố về an toàn cháy nổ. Giá cả nguyên liệu ở mức cao sản xuất không hiệu quả, Công ty chủ động, dừng máy, luân phiên giữa 2 nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa, xây dựng, thay thế các hạng mục trọng yếu nhằm tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả trong sản xuất như:

- Sửa chữa lớn: Thuê ngoài, nâng cấp, sửa chữa thân lò gia nhiệt nhà máy 1 (9,5 ngày); Sự cố lò dầu (cháy lò đốt phụ) 4 ngày, Sự cố máy nghiền NM1 3,7 ngày...

Tại Nhà máy 2: Sửa chữa nồi hơi nhà máy 2 (9,45 ngày); sửa chữa liên quan đến sự cố cháy 10 ngày; sự cố băng tải thép...

**Thứ tư: Tình hình Lao động:**

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm còn nhiều khó khăn, thu nhập của người lao động chưa cao và có sự cạnh tranh rất lớn từ các đơn vị sản xuất kinh doanh bên ngoài. Ngoài ra thị trường lao động xuất khẩu dễ dàng nên tình hình lao động nghỉ việc tương đối nhiều, nhất là một số lao động có tay nghề, có kinh nghiệm đã gắn bó với công ty từ lâu. Số lao động nghỉ việc là 51 người, số lao động nhận mới là 46 người; lao động tuyển dụng vào chủ yếu là lao động phổ thông nên việc vận hành sản xuất gặp nhiều khó khăn, trở ngại gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất của các nhà máy. Tình trạng thiếu lao động vận hành trực tiếp đòi hỏi phải làm tăng ca, tăng kíp trong điều kiện cường độ làm việc, xử lý sự cố MMTB thường xuyên gây áp lực cho người lao động, nhất là đối với nhà máy 2.

Trước bối cảnh, nhiều khó khăn trong những tháng đầu năm, tương chừng như không thể vượt qua được, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CB CNV nỗ lực hết mình, xây dựng nhiều phương án ứng phó, giải quyết từng bước, từng bước một trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh đến tài chính, lao động, tiền lương vv... và đạt được kết quả sau:

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:****1. Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm 2025:**

- Tổng khối lượng sản xuất trên 199.330 m<sup>3</sup> vượt kế hoạch 4,9% (kế hoạch giao 190.000 m<sup>3</sup>) hoàn thành tốt nhiệm vụ về khối lượng sản xuất.

- Doanh thu 990.712 tỷ đồng vượt kế hoạch 1% hoàn thành tốt nhiệm vụ về khối lượng sản xuất.

- Lợi nhuận thực hiện 8,15 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ và gấp 2,4 lần so năm trước.

Chi tiết theo sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025	So kế hoạch	So cùng kỳ
<b>I</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>						
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>202.648</b>	<b>190.229</b>	<b>199.468</b>	<b>104,9%</b>	<b>98,4%</b>
	Sản lượng đạt	m <sup>3</sup>	202.395	190.000	199.330	104,9%	98,5%
	Sản lượng hỏng	m <sup>3</sup>	252	229	138	60,4%	54,7%
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>217.051</b>	<b>195.000</b>	<b>187.421</b>	<b>96,1%</b>	<b>86,3%</b>
	Trong đó: - Xuất khẩu	m <sup>3</sup>	42.975	48.308	28.753	59,5%	66,9%
	- Nội địa	m <sup>3</sup>	174.077	146.692	158.669	108,2%	91,1%
<b>II</b>	<b>GIÁ TRỊ</b>						
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr đ</b>	<b>1.035.583</b>	<b>980.795</b>	<b>990.712</b>	<b>101,0%</b>	<b>95,7%</b>
1.1	Doanh thu SXKD chính	'	1.024.326	980.795	986.529	100,6%	96,3%
	Trong đó: - Xuất khẩu	'	219.869	259.452	158.398	61,1%	72,0%
	- Nội địa	'	804.457	721.343	828.131	114,8%	102,9%



1.2	Doanh thu HĐTC		5.642		3.046		54,0%
1.3	Doanh thu khác		5.616		1.137		20,2%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>'</b>	<b>1.032.193</b>	<b>972.677</b>	<b>982.550</b>	<b>101,0%</b>	<b>95,2%</b>
<b>2.1</b>	<b>Chi phí SXKD</b>	<b>'</b>	<b>1.004.889</b>	<b>950.382</b>	<b>964.490</b>	<b>101,5%</b>	<b>96,0%</b>
	Giá vốn hàng bán		922.625	838.200	901.887	107,6%	97,8%
	Chi phí bán hàng	'	66.457	93.759	45.503	48,5%	68,5%
	Chi phí quản lý	'	15.807	18.423	17.100	92,8%	108,2%
2.2	Chi phí tài chính	'	26.940	22.295	17.497	78,5%	64,9%
2.3	Chi phí khác	'	364		563		154,7%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>'</b>	<b>3.390</b>	<b>8.142</b>	<b>8.150</b>	<b>100,1%</b>	<b>240,4%</b>
<b>4</b>	<b>Phải Nộp ngân sách</b>		<b>43.544</b>	<b>39.163</b>	<b>36.609</b>	<b>93,5%</b>	<b>84,1%</b>

### Kết quả Tài chính Công ty:

Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) cuối năm 94,3%: Đầu năm khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 79,3% cuối năm 94,5% tăng 15% so đầu năm. Khắc phục mất cân đối hơn 97 tỷ đồng từ nguồn khấu hao tài sản dài hạn (Đầu năm 2024 mất cân đối 120 tỷ đồng cuối năm 2025 xuống còn 23 tỷ đồng). Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2026 sẽ lớn hơn 1.

Kết quả xử lý tồn tại tài chính trước đây để lại: Vinafarm 573,7 triệu đồng; trích nợ khó đòi 948 triệu.

Bảo đảm thông suốt dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

- Nợ phải thu: Tại thời điểm 31/12/2025, theo Báo cáo tài chính năm 2025, tổng nợ phải thu là 132,48 tỷ đồng, tăng 25,56 tỷ đồng (tương ứng tăng 23,91%) so với đầu năm (106,917 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu do vào thời điểm cuối năm, khối lượng hàng hóa xuất bán tăng, nhiều lô hàng được giao vào cuối kỳ hoặc đang trong quá trình vận chuyển sang kỳ sau, nên chưa đến hạn thanh toán. Công ty vẫn thực hiện thu hồi công nợ theo đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, chi tiết:

+ Phải thu ngắn hạn khách hàng: 113 tỷ đồng tăng 30,97 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 37,74% so đầu năm 82 tỷ đồng).

+ Trả trước người bán ngắn hạn: Đầu năm 8,61 tỷ đồng, cuối năm 3,98 tỷ đồng giảm 53,69% với giá trị 4,62 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn khác 1,68 tỷ đồng, đầu năm 1,52 tỷ đồng.

+ Tài sản thiếu chờ xử lý là 16,635 tỷ đồng, tài sản thừa 6,354 tỷ đồng, chênh lệch thừa thiếu 10,281 tỷ đồng.

- Quản lý hàng tồn kho: Áp lực tài chính, đặc biệt là dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm ở mức cao do nhu cầu vốn lớn và yêu cầu tốc độ luân chuyển vốn nhanh để đảm bảo sản xuất liên tục. Tuy nhiên, thị trường tiêu thụ diễn biến không thuận lợi so với dự kiến, dẫn đến tình trạng tồn kho tăng cao; đến tháng 7/2025, giá trị hàng tồn kho đạt 236 tỷ đồng, làm vốn bị ứ đọng và hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn vay bổ sung. Trước tình hình đó, Công ty đã nỗ lực triển khai các giải pháp, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, từng

bước giảm tồn kho và thu hồi vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đến cuối năm giảm hàng tồn kho 40,53 tỷ đồng là nỗ lực đáng khích lệ. Mặc dù cuối năm tồn kho còn ở mức cao.

Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho là 195,47 tỷ đồng, tăng 35,83 tỷ đồng so với đầu năm (159,65 tỷ đồng), tương ứng mức tăng 22,4%. Nguyên nhân chủ yếu do lượng thành phẩm tồn kho tăng cao, phát sinh tình trạng ứ đọng. Từ tháng 4/2025, thị trường có nhiều biến động, chuỗi cung ứng bị gián đoạn do tác động của chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, làm cho hoạt động tiêu thụ gặp khó khăn. Mặc dù Công ty đã đẩy mạnh tiêu thụ trong những tháng cuối năm, song tốc độ tiêu thụ vẫn chưa theo kịp tốc độ sản xuất, dẫn đến lượng hàng tồn kho duy trì ở mức cao. Chi tiết:

- + Tồn kho thành phẩm 88,01 tỷ đồng so đầu năm 59,18 tỷ đồng, tăng 28,83 tỷ đồng so đầu năm.

- + Tồn kho nguyên vật liệu 33 tỷ đồng so đầu năm 37 tỷ đồng, giảm 4 tỷ tương đương 8,7% so đầu năm;

- + Công cụ dụng cụ 65 tỷ đồng so đầu năm 59 tỷ đồng, tăng 6 tỷ đồng tương đương 9,7% so đầu năm;

- + Chi phí SXKD dở dang 8,57 tỷ đồng so đầu năm 4,09 tỷ đồng, tăng 4,48 tỷ đồng;

- Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả đến 31/12/2025 là 403,84 tỷ đồng so đầu năm 390,34 tỷ đồng, tăng 13,49 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 3,46% so đầu năm), chủ yếu tăng do cuối năm Công ty gia tăng xuất khẩu, người mua trả tiền trước, chi tiết:

- + Người mua trả tiền trước: Cuối năm 13,6 tỷ đồng so đầu năm 2,96 tỷ đồng tăng 10,64 tỷ đồng gấp 3,56 lần so đầu năm.

- + Nợ vay Ngân hàng 313,1 tỷ đồng so đầu năm 311,4 tỷ đồng, tăng 1,96 tỷ đồng tương ứng 0,63% so đầu năm.

- + Phải trả cho người bán 39,2 tỷ đồng so đầu năm 43,4 tỷ đồng, giảm 4,2 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 9,66% so đầu năm;

- Tài sản công ty được quản lý, theo dõi chi tiết, được trích khấu hao theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**Tổ chức cán bộ - sắp xếp, tinh gọn bộ máy và công tác lao động, tiền lương:**

- Công tác tổ chức- sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Công ty:

Thực hiện chủ trương về sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công ty đã tiến hành tổ chức, sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý, lao động gián tiếp. Kết quả cụ thể như sau:

- + Giảm đầu mỗi quản lý từ 7 phòng, 3 nhà máy xuống còn 5 phòng và 2 nhà máy.

- + Giảm lao động gián tiếp từ chiếm trên 16% so với tổng số CBCNVLĐ định biên xuống còn 8%. Tiếp tục giảm xuống còn 6%. Số lao động dôi dư sau sắp xếp được bố trí đến các nhà máy sản xuất.

+ Sắp xếp lao động tổ bảo vệ vào làm việc tại các nhà máy sản xuất. Tổ chức thuê ngoài dịch vụ bảo vệ của Công ty (16 người).

Công tác lao động, tiền lương:

Tổng số lao động theo định biên của Công ty là 410 người. Thực tế do nhiều yếu tố như tiền lương chưa đảm bảo, cạnh tranh lao động từ bên ngoài, thị trường lao động tự do phát triển mạnh nên có một số lao động nghỉ việc. Tổng số lao động bình quân duy trì là 380 người (bằng 92,6% so với định biên). Công ty tiến hành định biên, sắp xếp làm việc giữa các ca sản xuất, các bộ phận phục vụ để luôn đảm bảo cho hoạt động của sản xuất.

Với những kết quả đạt được trên, tổng quỹ lương thực hiện quyết toán năm 2025 toàn công ty 44,8 tỷ so kế hoạch 49,55 tỷ đồng đạt 90,4%; lương bình quân 9,2 triệu đồng/người/tháng tăng 12,9% so năm trước 8,15 triệu đồng/người/tháng.

**Đầu tư mở rộng:**

Năm 2025, hợp tác đầu tư thành công điện áp mái mặt trời hai nhà máy, công suất 4,2 MWH/năm, hàng năm tiết kiệm 2 tỷ đồng. (xem lại ndung này có nên đưa vào ko).

Hoàn thiện hệ thống PCCC nhà máy 1 chuyển tiếp từ năm 2024

Mua sắm xe máy phục vụ sản xuất, chi tiết các hạng mục như sau:

Đầu tư xây dựng năm 2025	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ
- Tổng xây lắp (bao gồm cả XL của các dự án, BCKT)	22.070	8.086	36,64%
- Tổng thiết bị " TB " )	37.100	2.751	7,42%
- Phương tiện xe máy	7.473	3.875	51,85%
<b>Cộng</b>	<b>66.643</b>	<b>14.712</b>	<b>22,08%</b>

### **III. Kế hoạch SXKD năm 2026, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:**

Nhận định nhiệm vụ SXKD năm 2026 còn nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, máy móc thiết bị, giá cả đầu vào đặc biệt nguyên liệu gỗ giá cả ngày càng tăng, giá dăm ở mức cao, dư địa tăng giá của các nhà xuất khẩu vẫn còn, Cảng Mỹ Thủy đi vào hoạt động giảm cước vận chuyển, lúc đó tăng giá thu mua. Nguyên liệu đáp ứng sản xuất dự kiến rất khó khăn.

Công ty đặt mục tiêu phấn đấu năm 2026 theo kế hoạch đang trình Tập đoàn.

- Sản lượng sản xuất trên 195.000 m<sup>3</sup> ngang bằng năm 2025.
- Doanh thu tăng trưởng 10,6% đạt trên 1.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận phấn đấu bằng hoặc cao hơn năm 2025 (do nguyên liệu biến động khó lường, chỉ một biến động nhỏ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh).

Chỉ tiêu đăng ký pháp lệnh với Tập đoàn ở mức khiêm tốn và dưới năng lực sản xuất của các nhà máy nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị trong toàn công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch 2026 nhằm:

Nâng cao thu nhập đạt mức lương bình quân: trên 11.000.000 đồng/người/tháng.

Phấn đấu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận: Để có thưởng cuối năm thêm 1 tháng lương.

Đòi hỏi toàn thể CB-CNV Công ty phấn đấu ở mức cao nhất các chỉ tiêu chung sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ năm 2026</b>
<b>1</b>	<b>Sản xuất</b>	<b>198.782</b>
<b>2</b>	<b>Tiêu thụ</b>	<b>192.000</b>
	Xuất khẩu	39.000
	Nội địa	153.000
<b>3</b>	<b>Doanh số</b>	<b>1.096.214.000.000</b>
	Xuất khẩu	226.757.000.000
	Nội địa	869.457.000.000
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10.944.000.000</b>
<b>5</b>	<b>Đầu tư</b>	<b>117.196.000.000</b>

Công ty sẽ xây dựng ban hành cụ thể chỉ tiêu phấn đấu cho từng đơn vị (KPI nội bộ 2026) làm cơ sở thực hiện từng tháng, quý trong năm.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và kế hoạch 2026 của công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị”.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Dương Tấn Thanh**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị ngày 12/06/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành trình bày tại Đại hội, bao gồm:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch năm 2025.

**Điều 2.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng sản xuất	:	199.330,10 m3
- Tổng doanh thu	:	990.770.129.833 đồng
- Tổng chi phí	:	982.619.873.454 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	8.150.256.379 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	8.150.256.379 đồng

**Điều 3.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Lợi nhuận phân phối năm 2025 (lũy kế): (10,805) tỷ đồng

Năm 2025 không chia cổ tức do kết quả sản xuất kinh doanh đến thời điểm 31/12/2025 lỗ lũy kế.

**Điều 4.** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận

năm 2026, gồm những nội dung sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Sản lượng sản xuất	:	190.000 m3
- Sản lượng tiêu thụ	:	195.000 m3
- Tổng doanh thu tối thiểu	:	1.096.414 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế tối thiểu:		10.944 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu	:	10.944 triệu đồng

2. Phân phối lợi nhuận năm 2026:

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2026, Hội đồng Quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 trong lần Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Trong quá trình thực hiện, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trên đây cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty và cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện một số giải pháp cần thiết để hoàn hành chỉ tiêu kế hoạch.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo Thù lao của Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 là 159.000.000 đồng. Lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT là 112.000.000 đồng (5 tháng) và Trưởng Ban Kiểm soát là 201.600.000 đồng.

**Điều 6.** Thông qua thù lao, tiền lương năm 2026 của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát như sau:

- Thành viên HĐQT	:	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, thư ký HĐQT	:	3.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao của HĐQT, TBKS, thư ký HĐQT sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty: Sẽ được chi trả theo quy định hiện hành.

**Điều 7.** Thống nhất ủy quyền cho HĐQT chọn một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
- 3) Công ty TNHH Kiểm Toán BDO

**Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Hồng Minh theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị tại Tờ trình số ...../TTr-HĐQT.MDFQT ngày 26/05/2026.

**Điều 9.** Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm đối với bà Trần Đan Tâm theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị tại Tờ trình số ...../TTr-HĐQT.MDFQT ngày 26/05/2026.

**Điều 10.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ số phiếu biểu quyết là 100% và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 06 năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- Các cổ đông;
- HĐQT ; Ban KS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Hồ Trọng Minh Thảo**

## BÁO CÁO

### Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và dự kiến chi trong năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG - Quảng Trị**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo về Thù lao năm 2025 và dự kiến chi năm 2026 như sau:

#### **I. Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Lương chuyên trách: 417.600.000 đ/tháng
2. Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
3. Thư ký Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng
4. Trưởng Ban kiểm soát: Lương chuyên trách: 288.000.000 đ/tháng
5. Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

Đã thanh toán và hạch toán vào chi phí SXKD năm 2025: 846.600.000 đồng.

Trong đó: Thù lao: 141.000.000 đồng; Lương chuyên trách: 705.600.000 đồng.

Như vậy, khoản chi trả Thù lao đã thực hiện đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

#### **II. Dự kiến thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:**

1. Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
2. Thư ký Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng

(Thù lao của HĐQT, TBKS, thư ký HĐQT sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát: Lương chuyên trách được chi trả theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

4. Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng



Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để có cơ sở thực hiện.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Trọng Minh Thảo**

Quảng Trị, ngày 01 tháng 6 năm 2026

Số: 63 /TTr-HĐQT.MDFQT

**TỜ TRÌNH**  
**V/v bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

**Căn cứ** Công văn số 905/HĐQTCSVN-TCCB ngày 19/11/2025 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thoả thuận tham gia giới thiệu BKS, ứng cử chức vụ Kiểm soát viên kiêm nhiệm **Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị;**

Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

Số lượng Ban kiểm soát theo điều lệ công ty tối đa là 03 người. Hiện nay đã có 01 Trưởng Ban, 01 thành viên Ban kiểm soát. Nhằm đảm bảo số lượng thành viên BKS đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ SXKD theo điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 thành viên BKS kiêm nhiệm như sau:

**1. Số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS:**

- Số lượng thành viên kiêm nhiệm bổ sung: 01 người;

- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật

Doanh nghiệp:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.

**2. Danh sách ứng cử viên BKS**

**Căn cứ** Công văn số 905/HĐQTCSVN-TCCB ngày 19/11/2025 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị tổng hợp danh sách ứng cử viên và kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua như sau:

Bà Trần Đan Tâm – Phụ trách phòng Kỹ thuật-chất lượng Công ty.  
(Đính kèm thông tin ứng cử thành viên BKS)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên  
HĐQT Công ty theo danh sách đề cử nêu trên.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT;

**Hồ Trọng Minh Thảo**

**THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS KIỂM  
NHIỆM CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ**

1. Họ và tên: **Trần Đan Tâm**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng, năm sinh: Ngày    tháng    năm 1981
4. Nơi sinh:
5. CCCD:      ngày cấp //20 , nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú
9. Số ĐT liên lạc:
10. Trình độ chuyên môn:
11. Quá trình công tác:

[illegible]

## TỜ TRÌNH

### Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng  
Trị

Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCD.MDFQT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình ĐHĐCĐ Công ty phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

#### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2025

- Lợi nhuận năm trước chuyển qua	:	-18.955.853.171 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025	:	8.150.256.379 đồng
- Lợi nhuận được phân phối	:	-10.805.596.792 đồng
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	0 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	0 đồng
- Chia cổ tức	:	0 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	-10.805.596.792 đồng

#### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Chia cổ tức: Dự kiến lợi nhuận năm 2026 sẽ bù vào lỗ lũy kế năm 2025 nên không chia cổ tức.

(Sau khi có Báo cáo tài chính năm 2026 được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty sẽ có phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 trình ĐHĐCĐ tại Đại hội năm 2027).

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Trọng Minh Thảo**

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP GỖ MDF VRG Quảng  
Trị

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần GỖ MDF VRG  
- Quảng Trị;

- Căn cứ văn bản số 3697/CSVN-TCKT ngày 28/11/2019 của Tập đoàn Công  
nghiệp Cao su Việt Nam về việc đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng  
năm;

HĐQT Công ty cổ phần GỖ MDF VRG Quảng Trị kính trình ĐHĐCĐ  
Công ty lựa chọn một (1) trong ba (3) đơn vị kiểm toán sau đây thực hiện kiểm  
toán Báo cáo tài chính năm 2025:

**1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh phía Bắc**

*Địa chỉ: Số 2 Ngách 31/26 Phố Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu,  
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội*

**2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam**

*Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam  
Tư Liêm, TP Hà Nội*

**3. Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO**

*Địa chỉ: 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội*

Đây là ba đơn vị kiểm toán này nằm trong danh sách công ty kiểm toán và  
kiểm toán viên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho  
đơn vị có lợi ích công chúng. Các công ty kiểm toán này đủ điều kiện kiểm toán  
Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Hồ Trọng Minh Thảo**

